

## 1. THÔNG TIN CHUNG:

Tên môn học (tiếng Việt):	Nhập môn Công nghệ phần mềm
Tên môn học (tiếng Anh):	Introduction to Software Engineering
Mã số môn học:	CSC13002
Số tín chỉ:	4
Số tiết lý thuyết:	45
Số tiết thực hành:	45
Số tiết tự học:	
Các môn học tiên quyết:	Không

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (COURSE DESCRIPTION)

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quát về lĩnh vực Công nghệ phần mềm, các kiến thức nền tảng liên quan đến các thành phần chính yếu trong lĩnh vực công nghệ phần mềm (khái niệm về phần mềm, các tiến trình, các phương pháp, kỹ thuật phát triển phần mềm, các phương pháp tổ chức quản lý, công cụ và môi trường phát triển và triển khai phần mềm...). Môn học cũng giúp xây dựng kiến thức nền tảng cho chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm nhằm tạo sự sẵn sàng cho các môn học chuyên sâu hơn ở các năm sau. Môn học cũng giúp sinh viên có những trải nghiệm thực tế về quá trình xây dựng một phần mềm ở mức độ đơn giản một cách có hệ thống và có phương pháp.

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (COURSE GOALS)

Sinh viên học xong môn học này có khả năng :

Mục tiêu	Mô tả (mức tổng quát )	CDR CDIO của chương trình
G1	Làm việc ở mức độ cá nhân và cộng tác nhóm để trình bày một số báo cáo kỹ thuật theo mẫu cho trước trong lĩnh vực kỹ thuật phần mềm	2.2, 2.3.1
G2	aaa	aaaa
G3	bbb	bbbbb

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

Chuẩn đầu ra	Mô tả (Mức chi tiết - hành động)	Mức độ (I/T/U)
G1.1	mo ta mo ta	U
G2.1	mo ta G2.1	ITU
G1.3	mo ta 3	I
G3.1	mo ta 1	I
G3.2	mo ta 1	I
G1.4	mo ta 1	I
G3.3	aaaaa	aaaa

#### 5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT

STT	Tên chủ đề	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy/ Hoạt động học (gợi ý)	Hoạt động đánh giá
-----	------------	--------------	---	-----------------------

#### 6. ĐÁNH GIÁ

Mã	Tên	Mô tả (gợi ý)	Các chuẩn	Tỉ lệ (%)
----	-----	---------------	-----------	-----------